

UBND HUYỆN KRÔNG BÚK
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /QĐ-HĐXTVC

Krông Búk, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức làm việc
tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Krông Búk**

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức, ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ - CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-SNV ngày 25/10/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc Phê duyệt Phương án tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Krông Búk, năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 03/6/2020 của Hội đồng xét tuyển viên chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Krông Búk như sau:

1. Danh mục tài liệu kiến thức chung (áp dụng đối với tất cả các vị trí dự tuyển);
2. Danh mục tài liệu kiến thức chuyên môn đối với các thí sinh dự tuyển vị trí việc làm giáo viên, gồm: Danh mục tài liệu chung và danh mục tài liệu đối với từng bậc học;
3. Danh mục tài liệu kiến thức chuyên môn đối với các vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp khác và vị trí việc làm nhân viên tại các đơn vị trường học.

(Có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự phỏng vấn (vòng 2) kỳ xét tuyển đặc cách giáo viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Ucl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Ban Kiểm tra sát hạch;
- Ban Giám sát;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Y NI MILO

UBND HUYỆN KRÔNG BÚK
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-HĐXTVC ngày 02 /6/2020
của Hội đồng xét tuyển viên chức)

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN	TÊN VĂN BẢN	GHI CHÚ
I. Danh mục tài liệu kiến thức chung (áp dụng đối với tất cả các vị trí dự tuyển)		
	1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010.	
	2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.	
	3. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	
	4. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.	
	5. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.	
II. Danh mục tài liệu kiến thức ngành giáo dục (áp dụng đối với vị trí việc làm giáo viên)		
	1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH 11 ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 của Quốc Hội	
	2. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo.	



VL

	3. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.	
III. Danh mục tài liệu kiến thức chuyên môn đối với vị trí việc làm giáo viên		
1. Vị trí việc làm giáo viên mầm non	1. Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.	
	2. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	
	3. Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;	
	4. Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.	
	5. Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.	
2. Vị trí việc làm giáo viên tiểu học	1. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.	
	2. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đánh giá học sinh Tiểu học.	
	3. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.	
	4. Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.	

UK

	5. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
	6. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn cho học sinh trong trường phổ thông.	
3. Vị trí việc làm giáo viên THCS	1. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.	
	2. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.	
	3. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.	
	4. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.	
	5. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
	6. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn cho học sinh trong trường phổ thông.	

Handwritten signature

IV. Danh mục tài liệu kiến thức chuyên môn đối với các vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp khác và nhân viên tại các đơn vị trường học

1. Vị trí việc làm phóng viên, phát thanh viên tại Đài TH-TH	1. Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.	
	2. Thông tư số 46/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông; Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09/5/2018 của Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông,	
2. Vị trí việc làm văn thư, lưu trữ viên tại các đơn vị trường học và kho lưu trữ huyện	1. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	
	2. Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư	
	3. Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành lưu trữ	
3. Vị trí việc làm kế toán tại các đơn vị trường học	1. Luật Ngân sách ngày 25/6/2015.	
	2. Luật Kế toán ngày 20/11/2015.	
	3. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ Kế toán hành chính, sự nghiệp.	
	4. Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.	
	5. Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ	

Uđ

	nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ cấp của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước	
--	---	--

Ud

